

86. KINH AṄGULIMĀLA

(*Aṅgulimāla Sutta*)¹

347. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú tại Sāvatti, Jetavana, ở tinh xá ông Anāthapiṇḍika. Lúc bấy giờ, trong lãnh thổ của Quốc vương Pasenadi (Ba-tư-nặc) nước Kosala, có tên cướp Aṅgulimāla² là một thợ săn, tay vấy máu, sát hại, bạo tàn, không có lòng từ mẫn đối với chúng sanh. Vì nó, các làng trở thành không làng, các thị trấn trở thành không thị trấn, các quốc độ trở thành không quốc độ. Do nó luôn giết người, nó mang một vòng hoa làm bằng ngón tay người.

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát vào Sāvatti để khát thực. Sau khi khát thực ở Sāvatti, ăn xong, dọn dẹp sàng tọa, cầm y bát, Ngài quay trở về và đi trên con đường dẫn đến tên cướp Aṅgulimāla. Các người chăn bò, các người chăn thú, các người làm ruộng, các người bộ hành thấy Thế Tôn đang đi trên con đường dẫn đến tên cướp Aṅgulimāla, thấy vậy liền bạch Thế Tôn: “Thưa Sa-môn, chớ có đi trên con đường này. Thưa Sa-môn, trên con đường này có tên cướp Aṅgulimāla, là một thợ săn, tay vấy máu, sát hại, bạo tàn, không có lòng từ mẫn đối với chúng sanh. Vì nó, các làng trở thành không làng, các thị trấn trở thành không thị trấn, các quốc độ trở thành không quốc độ. Do nó luôn giết người, nó mang một vòng hoa làm bằng ngón tay người. Thưa Sa-môn, trên đường này, có mười người, hai mươi người, ba mươi người, bốn mươi người tụ họp lại, tụ họp lại rồi cùng đi. Tuy vậy, họ vẫn rơi vào tay của tên cướp Aṅgulimāla.” Được nghe nói vậy, Thế Tôn giữ im lặng, vẫn tiếp tục đi.

Lần thứ hai, các người chăn bò, các người chăn thú, các người làm ruộng, các người đi đường bạch Thế Tôn: “Thưa Sa-môn, chớ có đi con đường ấy... (như trên)... rơi vào tay của tên cướp Aṅgulimāla.” Lần thứ hai, Thế Tôn giữ im lặng, vẫn tiếp tục đi.

¹ Xem S. I. 53; Dh. 7, 19, 22, 37, 48, 102; Thag. 9, 203, 547, 866. Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.1077. 0280c18); *Biệt Tạp. 別雜* (T.02. 0100.16. 0378b17); *Phật thuyết Ương-quật-ma kinh* 佛說鶡掘摩經 (T.02. 0118. 0508b17); *Phật thuyết Ương-quật kết kinh* 佛說鶡掘髻經 (T.02. 0119. 0510b14); *Ương-quật-ma-la kinh* 央掘魔羅經 (T.02. 0120. 0512b05); *Phật thuyết Nguyệt dụ kinh* 佛說月喻經 (T.02. 0121. 0544b12); *Tăng. 增* (T.02. 0125.38.6. 0719b20); *Hiển ngu kinh, Vô Nãi chí mạn phẩm* 賢愚經無惱指鬘品 (T.04. 0202.45. 0423b05); *Xuất diệu kinh, Tạp phẩm* 出曜經雜品 (T.04. 0212.17. 0702b08); *Pháp tập yếu tụng kinh, Thanh tịnh phẩm* 法集要頌經清淨品 (T.04. 0213.16. 0785a15).

² Nghĩa là “Vòng hoa làm bằng ngón tay người”, *Sutasomā Jātaka* (số 537) bàn về Aṅgulimāla.

Lần thứ ba, các người chẵn bò, các người chẵn thú, các người làm ruộng, các người đi đường bạch Thế Tôn: “Thưa Sa-môn, chớ có đi con đường ấy... (như trên)... rơi vào tay của tên cướp *Āṅgulimāla*.”

348. Thế Tôn giữ im lặng, vẫn tiếp tục đi.

Tên cướp *Āṅgulimāla* thấy Thế Tôn từ xa đi lại, sau khi thấy liền nghĩ: “Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay! Con đường này, cho đến mười người, hai mươi người, ba mươi người, bốn mươi người, năm mươi người tụ họp lại, tụ họp lại rồi cùng đi; tuy vậy, chúng vẫn rơi vào tay của ta. Nay người Sa-môn này chỉ có một mình, không có người thứ hai, lại đi đến, hình như do một sức mạnh gì (*pasayha*)? Vậy ta hãy giết hại mạng sống của người Sa-môn này!” Rồi tên cướp *Āṅgulimāla* lấy kiếm và tấm khiên, đeo cung và tên vào, đi theo sau lưng Thế Tôn. Rồi Thế Tôn hiện thần thông lực một cách làm cho tên cướp *Āṅgulimāla*, dầu cho đi với tất cả tốc lực của nó cũng không thể bắt kịp Thế Tôn đang đi với tốc lực bình thường. Tên cướp *Āṅgulimāla* suy nghĩ: “Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay! Ta trước đây đuổi theo con voi đang chạy và bắt kịp nó, đuổi theo con ngựa đang chạy và bắt kịp nó, đuổi theo chiếc xe đang chạy và bắt kịp nó, đuổi theo con nai đang chạy và bắt kịp nó; nay dầu ta đi với tất cả tốc lực của ta cũng không thể bắt kịp Sa-môn này đang đi với tốc lực bình thường.” Nó đứng lại và thưa với Thế Tôn:

– Hãy đứng lại, Sa-môn! Hãy đứng lại, Sa-môn!

– Ta đã đứng rồi, này *Āṅgulimāla*. Và ngươi hãy đứng lại!

Rồi tên cướp *Āṅgulimāla* suy nghĩ: “Những Sa-môn Thích tử này là những người nói sự thật và chấp nhận sự thật. Và Sa-môn này dầu cho đang đi lại nói: ‘Ta đã đứng rồi, này *Āṅgulimāla*. Và ngươi hãy đứng lại!’ Vậy ta hãy hỏi vị Sa-môn này.”

349. Rồi tên cướp *Āṅgulimāla* với bài kệ³ nói với Thế Tôn:

– Ngươi đi lại nói: “Ta đã đứng rồi.”

Ta đứng, ngươi nói: “Sao ngươi không đứng?”

Sa-môn, ta hỏi về ý nghĩa này,

Sao ngươi đứng lại, còn ta không đứng?

– *Āṅgulimāla*, Ta đã đứng rồi.

Với mọi chúng sanh, Ta bỏ trượng, kiếm,

Còn ngươi hữu tình, không tự kiềm chế,

Do vậy, Ta đứng, còn ngươi chưa đứng.

– Đã lâu tôi kính bậc Đại Tiên Nhân,

Nay Sa-môn này bước vào Đại Lâm.

Không lâu, tôi sẽ đoạn trừ ác pháp.

³ Câu kệ được cho rằng Tôn giả *Āṅgulimāla* đã nói được tìm thấy ở *Thag.* 866.

Sau khi được nghe pháp kệ của Ngài.
 Nói xong tên cướp liền quăng bỏ kiếm,
 Quăng bỏ khí giới xuống vực thâm sâu,
 Tên cướp đánh lễ dưới chân Thiện Thệ,
 Ngay tại chỗ ấy, xin được xuất gia.
 Đức Phật từ bi, bậc Đại Tiên Nhân,
 Đạo Sư nhân giới, cùng với thiên giới,
 Ngài đã trả lời: “Thiện lai, Tỷ-kheo!”
 Uy đức Tỷ-kheo, được Ngài xác chứng.

350. Rồi Thế Tôn với Tôn giả Aṅgulimāla là Sa-môn tùy tùng, bắt đầu du hành đi đến Sāvatti, và tuần tự du hành. Thế Tôn đến Sāvatti. Ở đây, Thế Tôn trú tại Sāvatti, Jetavana, tại tinh xá ông Anāthapiṇḍika. Lúc bảy giờ, tại cửa nội cung Vua Pasenadi nước Kosala, một số đông quần chúng tụ họp lại, cao tiếng, lớn tiếng nói lên: “Tâu Đại vương, trong lãnh thổ Đại vương có tên cướp tên Aṅgulimāla, là tên thợ săn, bàn tay vấy máu, sát hại, bạo tàn, không có lòng từ mẫn đối với chúng sanh. Do vì nó, các làng trở thành không làng, các thị trấn trở thành không thị trấn, các quốc độ trở thành không quốc độ. Do nó luôn luôn giết người, nó mang một vòng hoa làm bằng ngón tay người. Đại vương hãy tấn xuất nó.”

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala, với khoảng năm trăm con ngựa, sáng sớm đi ra khỏi Sāvatti, đi đến tinh xá, đi xe đến chỗ nào còn đi xe được, rồi Vua xuống xe, đi bộ đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Vua Pasenadi xứ Kosala đang ngồi một bên:

– Thưa Đại vương, có phải Vua Seniya Bimbisāra nước Magadha tức giận với Đại vương, hay các người Licchavi ở Vesālī, hay một địch vương nào khác?

– Bạch Thế Tôn, Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha không có tức giận với con, không phải các người Licchavi ở Vesālī, cũng không phải có địch vương nào khác. Bạch Thế Tôn, trong lãnh thổ của con, có tên cướp tên là Aṅgulimāla, một tên thợ săn, bàn tay vấy máu, sát hại, bạo tàn, không có lòng từ mẫn đối với chúng sanh. Vì nó, các làng trở thành không làng, các thị trấn trở thành không thị trấn, các quốc độ trở thành không quốc độ. Bạch Thế Tôn, nhưng con không thể tấn xuất nó được. Bạch Thế Tôn, con sẽ tấn xuất nó đi.

– Thưa Đại vương, nếu Đại vương được thấy Aṅgulimāla⁴ cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ nói láo, ăn một ngày một bữa, sống Phạm hạnh, giữ giới, hành trì thiện pháp, Đại vương sẽ làm gì đối với Aṅgulimāla?

– Bạch Thế Tôn, con sẽ đánh lễ, hay đứng dậy, hay đưa ghế mời ngồi, hay lo liệu bốn sự cúng dường Aṅgulimāla, tức là y phục, ẩm thực, sàng tọa và được phẩm trị bệnh; hay chúng con bảo vệ, hộ trì đúng pháp. Nhưng bạch Thế Tôn,

⁴ Xem M. II. 89.

từ đâu một người phá giới, làm các ác pháp lại có thể trở thành giữ giới, biết chế ngự như vậy?

Lúc bấy giờ, Tôn giả Āṅgulimāla ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu. Rồi Thế Tôn duỗi cánh tay mặt và nói với Vua Pasenadi:

– Thưa Đại vương, đây là Āṅgulimāla.

Vua Pasenadi nước Kosala liền hoảng sợ, run sợ, lông tóc dựng ngược. Thế Tôn biết được Vua Pasenadi nước Kosala hoảng sợ, khiếp sợ, lông tóc dựng ngược, bèn nói với Vua Pasenadi nước Kosala:

– Chớ có sợ hãi, thưa Đại vương! Chớ có sợ hãi, thưa Đại vương! Ở đây, không có gì đáng sợ hãi cho Đại vương.

Rồi sự hoảng sợ, khiếp sợ, lông tóc dựng ngược của Vua Pasenadi nước Kosala được tan biến. Rồi Vua Pasenadi nước Kosala đến gần Tôn giả Āṅgulimāla, sau khi đến, thưa với Tôn giả Āṅgulimāla:

– Thưa Tôn giả, có phải Tôn giả là Āṅgulimāla?

– Thưa phải, Đại vương.

– Thưa Tôn giả, phụ thân Tôn giả thuộc dòng họ gì? Mẫu thân thuộc dòng họ gì?

– Thưa Đại vương, phụ thân tôi thuộc dòng họ Gagga, mẫu thân tôi thuộc dòng họ Mantāni.

– Thưa Tôn giả, mong Tôn giả Gagga Mantāniputta được hoan hỷ. Tôi sẽ cố gắng lo bốn sự cúng dường là y phục, ẩm thực, sàng tọa, y dược trị bệnh cho Tôn giả.

351. Lúc bấy giờ, Tôn giả Āṅgulimāla theo hạnh ở rừng núi, đi khát thực mà ăn, sống chỉ với ba y. Rồi Tôn giả Āṅgulimāla nói với Vua Pasenadi nước Kosala:

– Thôi vừa rồi, thưa Đại vương, tôi đã đủ ba y.

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala đi đến gần Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Làm sao Thế Tôn lại nhiếp phục được người không thể nhiếp phục, làm cho an tịnh được người không thể an tịnh, làm cho tịch diệt được người không thể tịch diệt!⁵ Bạch Thế Tôn, đối với người con không thể nhiếp phục với gậy, với kiếm; Thế Tôn đã có thể nhiếp phục được với không gậy, không kiếm. Bạch Thế Tôn, nay chúng con phải đi. Chúng con có nhiều công việc, có nhiều trách nhiệm phải làm.

⁵ Hoặc có nghĩa là “một vị giúp cho những người chưa đạt được đạt đến Niết-bàn.”

– Thừa Đại vương, nay Đại vương hãy làm những gì Đại vương nghĩ là hợp thời.

Rồi Vua Pasenadi nước Kosala, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài và ra đi.

Rồi Tôn giả Aṅgulimāla, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Sāvatti để khát thực. Trong khi đi khát thực từng nhà một ở Sāvatti, Tôn giả Aṅgulimāla thấy một người đàn bà đang sanh đẻ, rất nguy kịch và đau đớn. Thấy vậy, Tôn giả suy nghĩ: “Thật đau khổ thay các chúng sanh! Thật đau khổ thay các chúng sanh!” Rồi Tôn giả Aṅgulimāla, sau khi đi khát thực ở Sāvatti, sau buổi ăn, trên con đường trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Aṅgulimāla bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, ở đây, con vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào thành Sāvatti để khát thực. Bạch Thế Tôn, trong khi đi khát thực từng nhà một ở Sāvatti, con thấy một người đàn bà đang sanh đẻ, rất nguy kịch, đau đớn. Thấy vậy, con suy nghĩ: “Thật đau khổ thay các chúng sanh! Thật đau khổ thay các chúng sanh!”

– Nay Aṅgulimāla, ông hãy đi đến Sāvatti, sau khi đến, nói với người đàn bà ấy như sau: “Này bà chị, vì rằng tôi từ khi sanh ra chưa bao giờ cố ý giết hại mạng sống của chúng sanh, mong rằng với sự thật ấy, bà chị được an toàn và sanh đẻ được an toàn!”

– Bạch Thế Tôn, nếu làm vậy, thời con là cố ý nói láo. Bạch Thế Tôn, con đã cố ý giết hại mạng sống rất nhiều chúng sanh rồi.

– Vậy thì, nay Aṅgulimāla, ông hãy đi đến Sāvatti, sau khi đến, hãy nói với người đàn bà ấy như sau: “Này bà chị, vì rằng tôi từ khi được Thánh sanh này, chưa bao giờ cố ý giết hại mạng sống của chúng sanh, mong rằng với sự thật ấy, bà chị được an toàn và sanh đẻ được an toàn!”

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Aṅgulimāla, sau khi vâng đáp Thế Tôn, đi đến Sāvatti, sau khi đến, nói với người đàn bà ấy như sau: “Thưa bà chị, vì rằng tôi từ khi được Thánh sanh này, chưa bao giờ cố ý giết hại mạng sống của chúng sanh, mong rằng với sự thật ấy, bà chị được an toàn và sanh đẻ được an toàn!” Và người đàn bà được an toàn, sanh đẻ được an toàn. Rồi Tôn giả Aṅgulimāla sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, và không bao lâu sau, tự thân chứng ngộ với thắng trí, chứng đắc và an trú ngay trong hiện tại Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh mà vì mục đích này các thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, từ nay không còn trở lui đời này nữa.” Vị ấy biết như vậy. Và như vậy, Tôn giả Aṅgulimāla trở thành một vị A-la-hán nữa.

352. Rồi Tôn giả Aṅgulimāla vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Sāvatti

đề khất thực. Lúc bấy giờ, một cục đất do một người ném, rơi trên thân Tôn giả Āṅgulimāla; rồi một cây gậy do một người khác quăng, rơi trên thân Tôn giả Āṅgulimāla; rồi một hòn sỏi do một người khác quăng, rơi trên thân Tôn giả Āṅgulimāla. Rồi Tôn giả Āṅgulimāla bị lỗ đầu, chảy máu, bình bát bị bể, ngoại y bị rách, đi đến Thế Tôn. Thế Tôn thấy Tôn giả Āṅgulimāla từ xa đi đến, thấy vậy, liền nói với Tôn giả Āṅgulimāla: “Hãy kham nhẫn, này Bà-la-môn!⁶ Hãy kham nhẫn, này Bà-la-môn! Ông đang gặt hái ngay trong hiện tại quả báo của nghiệp mà đáng lẽ ông phải chịu nấu sôi ở địa ngục nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm.”

Rồi Tôn giả Āṅgulimāla sống độc cư, thiền tịnh, cảm thọ được giải thoát lạc, và trong lúc ấy nói lên lời cảm khái sau đây:

“Ai trước phóng dật,⁷ sau không phóng dật,
Sáng chói đời này, như trăng thoát mây.
Ai làm ác nghiệp, nhờ thiện chặn lại,
Sáng chói đời này, như trăng thoát mây.
Niên thiếu Tỷ-kheo, trung thành Phật giáo,
Sáng chói đời này, như trăng thoát mây.
Mong kẻ địch ta, nghe giảng pháp thoại!
Mong kẻ địch ta, trung thành Phật giáo!
Mong kẻ địch ta, thọ lãnh chánh pháp!
[Thân tâm] an tịnh, san sẻ mọi người.
Mong kẻ địch ta, từ bậc Thuyết Nhẫn,
Từ bậc Tấn Thán, vô oán hận tâm,
Thời thời nghe pháp, y pháp hành trì,
Một kẻ như vậy, không có hại ta,
Cũng không làm hại một người nào khác.
Vị ấy sẽ chứng Tối thượng tịch tịnh,⁸
Hộ trì mọi người, kẻ tham người không,
Như người dẫn nước,⁹ hướng dẫn nước chảy,
Như kẻ làm tên, uốn cong thân tên,
Như người thợ mộc, uốn nắn cây gỗ,
Kẻ trí tự mình, tự điều phục mình.
Có kẻ¹⁰ được điều bởi gậy, roi, móc,
Riêng ta được điều không gậy, không kiếm.

⁶ MA. III. 339 giải thích, sở dĩ Tôn giả được gọi như vậy bởi vì các lậu hoặc đã được đoạn trừ.

⁷ Các câu kệ được xem do Āṅgulimāla nói thêm trong *Thag.* 871. Hai câu kệ đầu cũng được tìm thấy trong *Dh.* 172, 173.

⁸ *Tasathāvara*. MA. III. 341 và *ThagA.* viết *Tasā* nghĩa là những người có tham ái (*satanhā*), còn *Thāvarā* là những người không tham ái (*nittanhā*).

⁹ Xem *Dh.* 80, 145.

¹⁰ Xem *Vin.* II. 196.

[Bởi bậc như vậy].
 Ta tên Vô Hại, trước ta sát hại,
 Nay được chánh danh, vì chẳng hại ai.
 Trước ta được tên Aṅgulimāla,
 Bị nước thác cuốn, ta quy y Phật.
 Trước tay vấy máu, danh xưng Aṅgulimāla,
 Xem ta quy y, đoạn dây sanh tử,
 Làm nghiệp như vậy phải sanh ác thú,
 Khi lãnh nghiệp báo,¹¹ không nợ ta hưởng.¹²
 Kẻ ngu vô trí, đam mê phóng dật,
 Còn người có trí, giữ không phóng dật,
 Như giữ tài sản, tối thượng, tối quý.
 Chớ mê phóng dật, chớ mê dục lạc,
 Giữ không phóng dật, luôn luôn thiền định,
 Chứng đắc đại lạc, quảng đại vô lượng.
 Thiện lai¹³ ta đến,¹⁴ không đi lạc hướng,
 Không ai khuyên ta theo tư tưởng ác,
 Giữa các chân lý [được khéo] giảng dạy,
 Chân lý ta theo, chân lý tối thượng.
 Thiện lai ta đến, không đi lạc hướng,
 Không ai khuyên ta theo tư tưởng ác,
 Ba minh ta chứng, Phật lý viên thành.

¹¹ *Kammavipāka* còn được gọi là *maggacetanā*, nghĩa là cương quyết chọn lựa con đường. Vì rằng *kamma* có nghĩa bị làm cho lộ rõ và bị đoạn trừ bởi pháp này, nên pháp này được gọi là *Kammavipāka*.

¹² *Bhūñjāmi bhojanam*. Cũng được tìm thấy ở *Thag.* 789. Trong *MA.* III. 343; *Vism.* 43; *J.* V. 253, phân biệt bốn loại *paribhoga*, thụ hưởng, thọ dụng. Ở đây *sāmaparibhoga* có nghĩa là thọ hưởng của người làm chủ nhân ông, các lậu hoặc của vị ấy đã được đoạn trừ. *Bhojana* có thể dịch là những đặc ân, đặc quyền, sự thọ dụng, địa vị.

¹³ Bài kệ này cũng có trong *Thag.* 9.

¹⁴ *ThagA.* I. 55 viết *svāgatam* có 2 nghĩa: Sự đến đây của ta rất tốt đẹp; hoặc tốt đẹp thay trong ta có sự hiện diện của đức Thế Tôn.

